

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS – ST

Ngày: 23-11-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Ngô Thị Luân

+ Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy - Là thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 06/2022/TB-TA ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh năm 1995; Tại: Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Hoàng Thị X; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ ra quyết định số 10/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Tại bản án số 26/2017/HSPT ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2016; bị bắt, tạm giam ngày 31/12/2021, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đức D - Công ty Luật TNHH Đ thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 1 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Trần Quang P, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Ông Trần Văn P, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nông Văn N, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị O, sinh năm: 1947. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn H (H C), sinh năm: 1990. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Thế K, sinh năm: 2002. Có mặt.

+ Anh Kiều Công C, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 00 giờ 25 phút ngày 25/8/2021, qua công tác tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn Công an xã T, huyện L phát hiện Trần Quang H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, L, Lâm Đồng điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, BKS 59D2 – 029.06 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện H đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 02 gói ni lon màu trắng, trong đó 01 gói bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói bên trong chứa dung dịch cô đặc dạng cao màu đen.

Trần Quang H khai nhận trước khi bị bắt quả tang H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, BKS 59D2-029.06 mượn của Nguyễn Văn M chở bạn tên “Bi” (Không rõ nhận thân, lai lịch) đi cùng với Bùi Văn H (H C) và K đến nhà bạn của H, trên đường đi “Bi” hỏi H “Có đồ chơi không?” rồi sau đó “Bi” đút vào túi quần của H 02 gói ma túy trên, H nghĩ “Bi” cho ma túy để sử dụng nên không lấy ra xem, đến khi thấy lực lượng Công an kiểm tra thì “Bi” bỏ chạy.

Tang vật vụ án thu giữ: 01 gói ni lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói ni lon bên trong chứa dung dịch dạng cô đặc màu đen; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, Loại Raider, BKS 59D2 – 029.06; 01 DTDĐ hiệu Sam Sung Galaxy J7+; 02 giấy biên nhận của cửa hàng điện thoại K; 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn Đ; 04 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn Đ, Vũ Văn H, Kpã Y R, Nguyễn Hữu S; 03 giấy đăng ký xe số 49K1 – 678.99 mang tên Đỗ Văn Đ, số 29L4 – 0982 mang tên Nguyễn Văn C và số 59D2 – 029.06 mang tên Triệu Thị Hồng V; 01 thẻ ngân hàng BIDV và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang P.

Tại Bản kết luận số 1194/GĐ-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4296g, loại methamphetamine; Mẫu chất dẻo màu đen niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,4706g Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định. Tại bản Kết luận giám định số 1161/KL-C09B ngày 28/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định cục chất màu đen gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine.

Trong quá trình điều tra H thay đổi lời khai cho rằng bản thân không biết “Bi” đã đút vật gì vào túi quần của mình, H cũng không kiểm tra, cũng không hỏi Bi về việc này.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Trần Quang H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xác định khi “Bi” đút vật gì vào túi quần của bị cáo thì bị cáo không kiểm tra, cũng không hỏi Bi nên không biết Bi đút ma túy vào người bị cáo nên bị cáo không phạm tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ghi số 1194/PC-09. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7+; 02 giấy biên nhận của cửa hàng điện thoại K; 01 ví da màu đen. Giao cho cơ quan Công an huyện Lâm Hà xử lý theo quy định pháp luật đối với: 01 xe mô tô 59D2-029.06, nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER số máy G427105546, số khung: 41J0F016939; 04 chứng minh nhân dân có tên Đỗ Văn Đ, Vũ Văn H, KPÃ Y R, Nguyễn Hữu S; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Đ, BS: 49K1-67899; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C, BS: 29L4-0982; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị Hồng V BS: 59D2-02906. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư D bào chữa cho bị cáo H không nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, Luật sư cho rằng nội dung vụ án còn nhiều tình tiết bất hợp lý. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như không thực hiện việc ghi âm, ghi hình khi hỏi cung bị can, việc Cơ quan điều tra bắt tạm giam bị cáo là không đúng, một số nội dung Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung Cơ quan điều tra không thực hiện. Viện kiểm sát khẳng định từ trước đến nay cơ quan điều tra chưa nhận đơn khiếu nại của bị cáo, gia đình bị cáo là không

đúng bởi lẽ: gia đình bị cáo đã nộp đơn khiếu nại đến Công an huyện Lâm Hà, đã có thông báo thụ lý và phiếu hẹn. Cơ quan điều tra chưa làm rõ nhân thân lai lịch của đối tượng tên Bì để xác minh sự thật là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai ban đầu để buộc tội bị cáo, trong khi bị cáo không nhận thức được khi Bì nhét đồ vào túi bị cáo là ma túy. Vì vậy, việc khởi tố, truy tố bị cáo không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 13, Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên bị cáo không phạm tội, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của Luật sư D, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo H xác định quá trình điều tra bị cáo bị đánh đập, bị ép cung nH bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 00 giờ 25 phút ngày 25/8/2021 tại thôn Thôn V, xã T, huyện L Công an xã Xã T bắt quả tang Trần Quang H có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 02 gói ni lon màu trắng, trong đó 01 gói bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói bên trong chứa dung dịch cô đặc dạng cao màu đen. Theo Kết luận số 1194/GĐ-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và Kết luận giám định số 1161/KL-C09B ngày 28/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định 01 gói bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói bên trong chứa dung dịch cô đặc dạng cao màu đen đều là ma túy, loại methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai vào lúc 00 giờ 25 phút ngày 25/8/2021 trên đường đi đến nhà anh Cường thì “Bì” có nhét vào túi quần bên phải của bị cáo một thứ gì đó, do đang lái xe nên H không bỏ ra xem. Sau đó, Công an yêu cầu dừng xe thì Bì nhảy xuống xe chạy mất, còn lại bị cáo và anh H C, K bị đánh bắt vào nhà bà Oi và khám xét người thì Công an lấy từ trong túi quần của bị cáo ra 02 gói nilon và bắt bị cáo khai nhận là ma túy của bị cáo, bắt bị cáo ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và một số biên bản khác. Quá trình làm việc bị cáo khai không biết Bì đút vật gì vào túi quần bị cáo nH Công an đánh đập, ép

khai nhận biết việc Bi đút ma túy vào túi quần, khi bị cáo yêu cầu giám định thương tích do bị đánh đập thì Công an nói với bị cáo đã tiến hành giám định. Sau khi được thả về thì do không hiểu biết nên bị cáo không đi khám để lấy giấy chứng nhận thương tích và cũng không gửi đơn khiếu nại về việc bị đánh đập. Bị cáo khẳng định không biết Bi nhét ma túy vào túi quần của bị cáo nên bị cáo không phạm tội.

[4] Tuy nhiên, toàn bộ lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra lại thể hiện như sau: *Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/8/2021 (bút lục 34) bị cáo khai: Tôi (Trần Quang H) được một người bạn tên là Bi không rõ danh tính cụ thể, cho hai gói ma túy trên để về sử dụng. Trong đó, gói ni long có chất tinh thể màu trắng là gói ma túy đá, gói ni long có chứa dung dịch cô đặc dạng cao màu đen là ma túy được chiết xuất từ cỏ mỹ*". Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 52) thể hiện: *... quá trình khám nghiệm hiện trường H trực tiếp xác định các vị trí và khai nhận các chất được thu giữ trong túi quần bên phải của mình là ma túy và cỏ*. Tại phần cuối biên bản H có ghi nội dung *"Tôi Trần Quang H xác định các nội dung trong biên bản là đúng"*. Tại biên bản ghi lời khai hồi 12 giờ ngày 25/8/2021 bị cáo khai (bút lục 80): *"Trước đó Bi có hỏi tôi có ma túy đá sử dụng không nên tôi nghĩ Bi bỏ ma túy vào túi quần của tôi cho tôi sử dụng nH vì đang lái xe nên tôi không móc túi quần ra coi.... Cách 50m thì Bi bỏ vật gì vào túi của tôi nH tôi nhận thức được Bi bỏ ma túy vào.... Quá trình kiểm tra lực lượng công an phát hiện trong túi quần bên phải của tôi 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng tôi nghĩ là ma túy đá trước đó tôi H đã từng sử dụng ma túy đá nên nhìn thấy giống ma túy đá và 01 gói nilon chứa chất dẻo màu đen tôi nghĩ là được chiết xuất từ cỏ mỹ. Sau đó lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ toàn bộ tang vật rồi đưa tôi về trụ sở để làm việc ... cách vị trí bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra khoảng 50m thì Bi bỏ vật gì đó vào túi tôi nH tôi nhận thức được rằng là Bi bỏ ma túy vào"*. Tại Bản cam kết ngày 25/8/2021 của Trần Quang H (bút lục 86) H viết: *"... tôi bị Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang tôi đang cất giấu 01 gói nilon chứa ma túy đá và 01 gói nilon chứa ma túy dạng cỏ mỹ trong túi quần của tôi"*. Toàn bộ những biên bản trên ở phần cuối biên bản bị cáo đều tự ghi: *"Tôi đã đọc lại biên bản và công nhận nội dung là đúng theo lời khai của tôi"* và bị cáo ký, ghi rõ họ tên.

[5] Tại phiên tòa bị cáo khai toàn bộ những lời khai này đều do khi bị bắt quả tang bị cáo bị đánh đập, bị ép cung nên buộc phải khai nhận như vậy. Đồng thời, bị cáo xác định chỉ bị đánh đập, ép cung trong ngày 25/8/2021 sau đó bị cáo được tại ngoại, những lần làm việc sau ngày 25/8/2021 bị cáo không bị đánh đập, ép cung. Luật sư D cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã sử dụng những lời khai ban đầu khi đó bị cáo bị đánh đập nên buộc phải khai nhận tội để khởi tố, truy tố bị cáo là không khách quan, không đúng sự thật. Tuy nhiên, một số lời khai của bị cáo sau ngày 25/8/2021 bị cáo xác định không bị đánh đập thì nội dung khai vẫn

giống với nội dung các lời khai ban đầu, cụ thể tại biên bản ghi lời khai ngày 07/9/2021 (bút lục 88-89): “... vào khoảng 00 giờ ngày 25/8/2021 tôi một mình điều khiển xe máy đi từ khu vực cổng chùa gần chợ Xã TH ... đến ngã ba Xã TH thì gặp người thanh niên thường gọi là Bi mà tôi quen từ trước đây và đã cùng nhau sử dụng ma túy 03 lần, khi gặp Bi tôi rủ Bi đến nhà 1 người bạn ở Thôn V, Xã T để chơi và được Bi đồng ý, sau đó tôi điều khiển xe máy chở Bi đi từ ngã ba Xã TH đến thôn Thôn V 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng trên tôi nghĩ là ma túy đá vì tôi sử dụng ma túy đá nên nhìn tôi thấy giống ma túy đá, ...”; Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2021 (bút lục 90) bị cáo khai: Đã sử dụng ma túy với Bi 03 lần ... Khi Bi hỏi có đồ chơi không thì hiểu là Bi hỏi có dao không hoặc là có ma túy không. Vì tôi không mang theo dao và ma túy nên đã trả lời là không...”. Tại phần cuối 02 biên bản này bị cáo đều tự viết: “tôi đã đọc lại nội dung biên bản và công nhận đúng theo lời khai của tôi” và ký, ghi rõ họ tên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào tháng 02/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi bị bắt quả tang ngày 25/8/2021 Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo thì cho kết quả dương tính. Như vậy, đối chiếu những tài liệu trên cùng toàn bộ những lời khai, bản tường trình trong ngày 25/8/2021 và lời khai sau ngày 25/8/2021 đều thể hiện bị cáo đã từng sử dụng ma túy với Bi, khi Bi đút ma túy vào túi quần của bị cáo thì bị cáo biết đó là ma túy Bi đưa cho bị cáo để sử dụng.

[6] Ông Trần Văn P và anh Trần Quang P trình bày có nhìn thấy bị cáo bị Công an đánh đập nH cũng không có chứng cứ để chứng minh. Đồng thời, ông P trình bày sau khi bị cáo được tại ngoại ông P đã gửi đơn đi nhiều nơi để khiếu nại việc các con ông là anh P và bị cáo H bị công an đánh đập nH ông P không chứng minh được việc gửi đơn, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để làm rõ vấn đề này thì Cơ quan điều tra xác định “Trong thời gian công an xã Xã T bắt quả tang bị can H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy cho đến khi ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và bắt bị can để tạm giam Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà không tiếp nhận đơn tố cáo hay khiếu nại, khiếu kiện gì của bất kỳ ai về việc Trần Quang H bị đánh đập gây thương tích trong quá trình bị bắt quả tang làm việc tại Công an xã cũng như quá trình điều tra triệu tập, làm việc”.

[7] Việc Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo là do bị đánh đập ép cung dùng nhục hình nên những lời khai ban đầu bị cáo mới nhận tội nH lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc cán bộ công an dọa, hướng dẫn ký nhận. Đồng thời, bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 25/8/2021 đến ngày 26/8/2021 bị cáo được tại ngoại thì từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc bị Cơ quan điều tra đánh đập, không có chứng cứ chứng minh thương tích do bị Công an đánh đập. Tại phiên tòa, Luật sư xuất trình thông báo thụ lý việc khiếu nại và phiếu hẹn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 25/8/2021, sau đó được tại ngoại đến ngày 31/12/2021 bị cáo mới bị bắt tạm giam.

Trong thời gian được tại ngoại thì bị cáo và gia đình đều không có đơn khiếu nại về việc bị đánh đập, ép cung, cũng không xuất trình được giấy chứng nhận thương tích, 02 văn bản luật sư xuất trình tại phiên tòa Phiếu hẹn ngày 05/8/2022 và Thông báo thụ lý đơn khiếu nại ngày 06/8/2022 đều sau phiên tòa ngày 25/7/2022 gia đình bị cáo mới nộp đơn khiếu nại đến Cơ quan điều tra, điều này chứng tỏ cố ý đưa ra lý do để bị cáo trốn tránh trách nhiệm do hành vi bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, việc Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nH lời khai tại phiên tòa của bị cáo không phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trong khi đó một số lời khai ban đầu của bị cáo lại hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Quang H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét bị cáo Trần Quang H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nH bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 0,9002g ma túy loại methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe con người. Đồng thời, cũng là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội.

[10] Xét thấy, bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án mới được xóa án tích một thời gian ngắn, ngày 05/02/2021 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nH bị cáo không tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình mà quanh co, chối tội gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử làm cho vụ án bị kéo dài nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[12] Theo lời khai của bị cáo, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trong người bị cáo khi bắt quả tang là của một người đàn ông tên Bi đút vào túi quần bị

cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng trên nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

[13] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[14] Xử lý vật chứng: Tang vật của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ là: 02 phong bì niêm phong ghi số 1194/PC-09 đựng ma túy nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy. 01 ĐT SAMSUNG GALAXY J7 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 giấy biên nhận của cửa hàng điện thoại K; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H khi bắt quả tang không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo. 04 chứng minh nhân dân có tên Đỗ Văn Đ, Vũ Văn H, KPÃ Y R, Nguyễn Hữu S; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Đ, BS: 49K1-67899; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C, BS: 29L4-0982; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị Hồng V BS: 59D2-02906. Quá trình điều tra chưa làm rõ về nguồn gốc số giấy tờ trên nên giao cho cơ quan công an xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô 59D2-029.06, nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER số máy G427105546, số khung: 41J0F016939 đã qua sử dụng. Bị cáo khai tài sản này bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn M để đi, sau đó anh Mạnh đã bán xe này lại cho ông Trần Văn P nên anh Mạnh không có yêu cầu gì trong vụ án này. Tại phiên tòa, ông P yêu cầu được nhận lại tài sản trên. Xét thấy, anh Mạnh khai nguồn gốc xe trên là anh Mạnh mua của ông Lô Văn Bảo và anh Mạnh xác nhận có bán xe này cho ông P NH giấy đăng ký xe mô tô lại đứng tên bà Triệu Thị Hồng V chứ không phải đứng tên ông Bảo. Tại phiếu trả lời xác minh lại thể hiện xe mô tô tên đứng tên chủ xe là Trần Công T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để tuyên trả chiếc xe trên cho ông P mà cần giao cho cơ quan Công an huyện Lâm Hà xử lý theo quy định pháp luật đối với chiếc xe nói trên.

01 thẻ ngân hàng BIDV và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang P. Quá trình điều tra xác định tài sản trên của anh P nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh P ký nhận. Tại phiên tòa, anh P xác nhận đã nhận lại các giấy tờ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Quang H. Quá trình điều tra xác định tài sản trên của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo do bố bị cáo là ông P ký nhận. Tại phiên tòa, ông P và bị cáo xác nhận đã nhận lại các giấy tờ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[15] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ghi số 1194/PC-09 có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng;

+ Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7; 02 giấy biên nhận của cửa hàng điện thoại K; 01 ví da màu đen.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

Giao cho cơ quan Công an huyện Lâm Hà xử lý theo quy định pháp luật đối với: 01 xe mô tô 59D2-029.06, nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER số máy G427105546, số khung: 41J0F016939; 04 chứng minh nhân dân có tên Đỗ Văn Đ, Vũ Văn H; KPÃ Y R; Nguyễn Hữu S; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Đ, BS: 49K1-67899; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C, BS: 29L4-0982; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị Hồng V BS: 59D2-02906.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/11/2022), riêng anh Mạnh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh